

**Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam**

Trụ sở chính: Tầng 13, tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, Hà Nội

Chi nhánh: Tầng 8, tòa nhà Mapletree, 1060 Nguyễn Văn Linh, Q7, TP.HCM

Điện thoại: (024) 3 771 5577 Fax: (024) 3 724 6446

Chăm sóc khách hàng: (024) 3 724 6699 www.aviva.com.vn; Wecare@aviva.com.vn

**TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
SẢN PHẨM PHÁT LỘC HƯNG GIA**

Chi nhánh: CN Dummy - Vietinbank

Ngày minh họa: 22/11/2018

Phát Lộc Hưng Gia là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết chung của Aviva giúp Quý khách được bảo vệ tài chính trước các rủi ro không mong đợi xảy ra trong cuộc sống mà vẫn thực hiện được kế hoạch tiết kiệm, đầu tư và tích lũy tài sản an toàn và hiệu quả. Ngoài ra, với những đặc tính linh hoạt của Phát Lộc Hưng Gia, Quý khách có thể chủ động lập và điều chỉnh kế hoạch tài chính phù hợp với nhu cầu và điều kiện của Quý khách trong từng thời kỳ.

**A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ SẢN PHẨM****QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

- Quyền lợi đáo hạn: Quý khách được nhận toàn bộ Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn Hợp đồng
- Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quý khách có quyền lựa chọn một trong hai quyền lợi bảo hiểm tử vong như sau:
  - Quyền lợi cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.
  - Quyền lợi nâng cao: Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.
- Quyền lợi bảo hiểm do tai nạn
  - Quyền lợi bảo hiểm do tai nạn thông thường: Nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn thông thường, ngoài quyền lợi bảo hiểm tử vong nêu tại điểm 2, 100% Số tiền bảo hiểm nhưng không quá 5.000.000.000 (năm tỷ) đồng sẽ được trả thêm.
  - Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn giao thông công cộng: Nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn giao thông công cộng, ngoài quyền lợi bảo hiểm tử vong nêu tại điểm 2, 200% Số tiền bảo hiểm nhưng không quá 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng sẽ được trả thêm.Nếu Người được bảo hiểm dưới 4 tuổi, vui lòng xem giới hạn quyền lợi bảo hiểm tại phần C. Quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng.

**CÁC ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM KHÁC**

- Kế hoạch tài chính linh hoạt và chủ động: Quý khách có thể:
  - Lựa chọn/Thay đổi lựa chọn Quyền lợi tử vong
  - Lựa chọn/Thay đổi Số tiền bảo hiểm
  - Lựa chọn/Thay đổi số phí bảo hiểm mỗi kỳ
  - Đóng thêm phí bảo hiểm để gia tăng đầu tư
  - Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng
  - Tạm ứng từ Giá trị giải ước
  - Tạm ngừng đóng phí
- Gia tăng bảo vệ thông qua các sản phẩm bổ trợ  
Quý khách có thể chủ động lựa chọn cho bản thân và gia đình một giải pháp tài chính, bảo hiểm toàn diện bằng việc tham gia thêm các Sản phẩm bổ trợ như:
  - Miễn đóng phí bảo hiểm
  - Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em
  - Miễn đóng phí bảo hiểm do bệnh hiểm nghèo
  - Bảo hiểm tử kỳ
  - Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo mở rộng 2015
  - Hỗ trợ chi phí nằm viện
  - Hỗ trợ chi phí phẫu thuật

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang. Minh họa được in bởi hệ thống iSQS ngày 22/11/2018 lúc 15:54

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Quang Minh

Nhân viên tư vấn: MAI THU HUYEN

Trang 1/7

## CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA SẢN PHẨM

Phần còn lại của phí bảo hiểm sau khi khấu trừ Phí ban đầu sẽ được đưa vào Quỹ liên kết chung để đầu tư và hình thành Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được gia tăng theo Lãi suất tích lũy do có lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung. Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng hàng tháng. Quý khách có thể rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng từ sau Năm hợp đồng thứ hai trở đi.

Lãi suất tích lũy sẽ không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu tại bất kỳ thời điểm nào khi Hợp đồng đang có hiệu lực. Lãi suất cam kết tối thiểu của Hợp đồng là 4% trong 5 năm Hợp đồng đầu tiên và 3% trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

## CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí ban đầu: là khoản phí được khấu trừ trước khi phân bổ Phí bảo hiểm định kỳ, Phí bảo hiểm đóng thêm vào Quỹ liên kết chung theo tỷ lệ dưới đây:

Năm phân bổ	1	2	3	4	5	6+
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ	55%	25%	15%	10%	6%	3%
Tính trên Phí bảo hiểm đóng thêm	10%	8%	6%	4%	3%	3%

2. Phí bảo hiểm rủi ro: là khoản phí để bảo đảm chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Hợp đồng (không bao gồm các Sản phẩm bảo trợ (nếu có), bằng Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro nhân với Số tiền bảo hiểm rủi ro. Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro được xác định trên cơ sở giới tính, tuổi, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm. Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro chuẩn có thể được thay đổi với sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

3. Phí quản lý Hợp đồng: là khoản phí để duy trì và quản lý Hợp đồng. Quý khách được miễn Phí quản lý Hợp đồng trong Năm hợp đồng đầu tiên. Từ Năm hợp đồng thứ hai trở đi, Phí quản lý Hợp đồng hàng tháng là 20.000 (hai mươi ngàn) đồng và có thể tăng do có lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận nhưng không vượt quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng mỗi tháng trong mọi trường hợp.

4. Phí quản lý Quỹ liên kết chung: là khoản phí dùng để duy trì và quản lý Quỹ liên kết chung và bằng 1.5%/năm.

5. Phí chấm dứt Hợp đồng: được khấu trừ khi Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn, được xác định như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Tính trên Phí bảo hiểm cơ bản	100%	90%	80%	50%	20%	0%

Phí chấm dứt Hợp đồng có thể thay đổi theo quyết định của Aviva dựa trên tình hình kinh tế thực tế, triển khai sản phẩm và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

6. Phí rút tiền: là khoản phí mà Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu khi rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Phí rút tiền được tính bằng Phí chấm dứt Hợp đồng nhân với tỷ lệ giữa số tiền rút từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút nhưng không thấp hơn mức tối thiểu do Aviva quy định. Phí rút tiền tối thiểu là 100.000 đồng mỗi lần rút tiền trong 10 (mười) Năm hợp đồng đầu tiên và không áp dụng trong các Năm hợp đồng tiếp theo. Mức Phí rút tiền tối thiểu có thể được Aviva điều chỉnh do yếu tố lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

**B. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM****THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM**

<b>THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM</b> Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam. Giấy phép thành lập và hoạt động số 64 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 29/7/2011 Vốn điều lệ: 2557 tỉ đồng. Trụ sở chính: Tầng 13, tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, Hà Nội ĐT: (024) 3 7715577 www.aviva.com.vn; Wecare@aviva.com.vn	<b>THÔNG TIN NHÂN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM</b> Họ và tên: MAI THU HUYEN Mã số nhân viên tư vấn: 100021 Địa chỉ liên hệ: 50026885
--	---

**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG: KH thông thường**

	<b>Họ và tên</b>	<b>Giới tính</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Tuổi bảo hiểm</b>
Bên mua bảo hiểm:	Nguyễn Quang Minh	Nam	01/01/1988	30
Người được bảo hiểm chính (NĐBH chính):	Nguyễn Quang Minh	Nam	01/01/1988	30

**THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM**

Định kỳ đóng phí: Năm

Phí bảo hiểm cơ bản (đồng): 15.000.000

Phí bảo hiểm dự kiến đóng thêm/năm (đồng): 5.000.000

Quyền lợi bảo hiểm từ vong: Quyền lợi nâng cao

	Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm định kỳ (đồng)	
<b>Sản phẩm bảo hiểm chính :</b> Phát Lộc Hưng Gia	Nguyễn Quang Minh	20	20	500.000.000	15.000.000	
<b>Sản phẩm bổ trợ:</b>						
<b>Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và sản phẩm bổ trợ</b>					<b>15.000.000</b>	

	Năm	6 tháng
<b>Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ (đồng)</b>	15.000.000	7.500.000

**Ghi chú:**

- Người được bảo hiểm chính là Người được bảo hiểm của Hợp đồng chính/sản phẩm bảo hiểm chính, Người được bảo hiểm bổ sung là Người được bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ.
- Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của Aviva. Phí bảo hiểm áp dụng cho Quý khách có thể khác với minh họa ở trên, phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm.

**C. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG****C1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG**

Sản phẩm	Quyền lợi bảo hiểm	Giá trị của quyền lợi bảo hiểm (đồng)	Ghi chú
<b>Dành cho Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Quang Minh</b>			
<b>Phát Lộc Hưng Gia</b>	Quyền lợi đáo hạn	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	
	QLBH tử vong	Bằng Số tiền bảo hiểm cộng với giá trị Tài khoản Hợp đồng	
	QLBH tử vong do tai nạn thông thường	500.000.000	Trả thêm ngoài QLBH tử vong.
	QLBH tử vong do tai nạn giao thông công cộng	1.000.000.000	Trả thêm ngoài QLBH tử vong.

**C2. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi của NDBH chính	Phí bảo hiểm		Phí ban đầu	Phí bảo hiểm phân bổ	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO				GIÁ TRỊ MINH HỌA VỚI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN (KHÔNG ĐẢM BẢO)							
		Phí bảo hiểm cơ bản	Phí BH đóng thêm			Với lãi suất cam kết tối thiểu				Với lãi suất dự kiến 6%/năm				Với lãi suất dự kiến 8%/năm			
						QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại	QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại	QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						(*)	(*)	(*)	(*)	(*)	(*)	(*)	(*)	(*)	(*)	(*)	(*)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	30	15.000	5.000	8.750	11.250	510.785	894	10.785	0	511.000	894	10.999	0	511.215	894	11.214	0
2	31	15.000	5.000	4.150	15.850	526.510	924	26.509	13.010	527.257	924	27.256	13.757	528.013	924	28.012	14.513
3	32	15.000	5.000	2.550	17.450	544.493	957	44.492	32.493	546.150	957	46.149	34.150	547.846	957	47.846	35.846
4	33	15.000	5.000	1.700	18.300	564.046	989	64.046	56.546	567.044	989	67.044	59.544	570.151	989	70.151	62.651
5	34	15.000	5.000	1.050	18.950	585.015	1.031	85.015	82.015	589.839	1.031	89.838	86.839	594.900	1.031	94.899	91.900
6	35	15.000	5.000	600	19.400	606.201	1.085	106.200	106.201	614.424	1.085	114.424	114.424	622.061	1.085	122.060	122.061
7	36	15.000	5.000	600	19.400	627.944	1.160	127.943	127.944	640.403	1.160	140.403	140.403	651.310	1.160	151.309	151.310
8	37	15.000	5.000	600	19.400	650.253	1.245	150.253	150.253	667.855	1.245	167.855	167.855	682.814	1.245	182.813	182.814
9	38	15.000	5.000	600	19.400	673.136	1.340	173.135	173.136	696.856	1.340	196.856	196.856	716.739	1.340	216.738	216.739
10	39	15.000	5.000	600	19.400	696.595	1.449	196.594	196.595	727.488	1.449	227.488	227.488	753.269	1.449	253.269	253.269
11	40	15.000	5.000	600	19.400	720.627	1.575	220.626	220.627	759.820	1.575	259.820	259.820	792.579	1.575	292.578	292.579
12	41	15.000	5.000	600	19.400	745.244	1.710	245.244	245.244	793.958	1.710	293.957	293.958	834.899	1.710	334.899	334.899
13	42	15.000	5.000	600	19.400	770.453	1.854	270.453	270.453	829.993	1.854	329.993	329.993	880.454	1.854	380.454	380.454
14	43	15.000	5.000	600	19.400	796.258	2.015	296.258	296.258	868.033	2.015	368.032	368.033	929.497	2.015	429.496	429.497
15	44	15.000	5.000	600	19.400	822.660	2.184	322.659	322.660	908.165	2.184	408.165	408.165	982.264	2.184	482.264	482.264
16	45	15.000	5.000	600	19.400	849.673	2.364	349.672	349.673	950.527	2.364	450.527	450.527	1.039.077	2.364	539.076	539.077
17	46	15.000	5.000	600	19.400	877.298	2.559	377.298	377.298	995.230	2.559	495.229	495.230	1.100.231	2.559	600.230	600.231
18	47	15.000	5.000	600	19.400	905.548	2.765	405.547	405.548	1.042.412	2.765	542.412	542.412	1.166.079	2.765	666.079	666.079
19	48	15.000	5.000	600	19.400	934.413	2.985	434.413	434.413	1.092.179	2.985	592.178	592.179	1.236.933	2.985	736.933	736.933
20	49	15.000	5.000	600	19.400	963.900	3.230	463.900	463.900	1.144.688	3.230	644.688	644.688	1.313.217	3.230	813.217	813.217

Các quyền lợi bảo hiểm khác	Với lãi suất cam kết tối thiểu	Với lãi suất dự kiến 6%/năm	Với lãi suất dự kiến 8%/năm
Quyền lợi đáo hạn	463.900	644.688	813.217
QLBH tử vong do tai nạn thông thường	500.000	500.000	500.000
QLBH tử vong do tai nạn giao thông công cộng	1.000.000	1.000.000	1.000.000

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang. Minh họa được in bởi hệ thống iSQS ngày 22/11/2018 lúc 15:54

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Quang Minh

Nhân viên tư vấn: MAI THU HUYEN

**Ghi chú:**

- (\*) Số liệu được tính tổng cộng cho từng Năm hợp đồng vào cuối năm.
- (\*\*)Số liệu được tính tại cuối Năm hợp đồng.
- Giá trị được minh họa với mức lãi suất dự kiến tối đa là 8%/năm.
- Lãi suất minh họa đã được khấu trừ Phí quản lý quỹ, Phí quản lý hợp đồng đã được khấu trừ khi minh họa Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- Số liệu minh họa và dựa trên giả định rằng phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ, đúng hạn; phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) được đóng cùng với phí bảo hiểm định kỳ của kỳ phí cuối cùng trong Năm hợp đồng.
- Giá trị hoàn lại và Quyền lợi bảo hiểm tử vong được làm tròn tới hàng ngàn đồng, các giá trị khác được hiển thị tới hàng ngàn đồng.

**Lưu ý:**

- 1) Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này nhằm giúp Quý khách hiểu rõ hơn về quyền lợi bảo hiểm và phí bảo hiểm. Để biết thêm chi tiết, Quý khách vui lòng đề nghị Nhân viên tư vấn tư vấn thêm và/hoặc tham khảo các điều khoản Hợp đồng bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.
- 2) Phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo trợ và Phí bảo hiểm rủi ro là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của Aviva. Phí bảo hiểm áp dụng cho Quý khách có thể khác với minh họa ở trên, phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm.
- 3) Các số liệu trong tài liệu minh họa này được xác định tại thời điểm minh họa, và dựa trên giả định rằng trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- 4) Việc tham gia hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn, Quý khách không nên chấm dứt Hợp đồng vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong những năm đầu.

**XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

- Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, xác nhận đã được Nhân viên tư vấn của Aviva có tên và mã số như trong tài liệu này phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn kế hoạch bảo hiểm, tích lũy phù hợp với nhu cầu, điều kiện của tôi; đồng thời đã được giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ về Tài liệu minh họa cũng như Điều khoản Hợp đồng của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
- Tôi hiểu các số liệu tính từ các giả định là không đảm bảo. Giá trị Tài khoản Hợp đồng trên thực tế phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra, do vậy có thể cao hơn, hoặc thấp hơn so với bản minh họa.
- Tôi hiểu hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực nếu Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ theo định kỳ trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không).

Chữ ký Bên mua bảo hiểm: \_\_\_\_\_

Họ và tên: Nguyễn Quang Minh

Ngày/tháng/năm: \_\_\_\_\_

**XÁC NHẬN CỦA NHÂN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM**

Tôi, Nhân viên tư vấn ký tên dưới đây, cam kết đã phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn kế hoạch bảo hiểm, tích lũy phù hợp với nhu cầu, điều kiện của Bên mua bảo hiểm; đồng thời đã giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về nội dung Tài liệu minh họa cũng như Điều khoản Hợp đồng của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.

Chữ ký nhân viên tư vấn: \_\_\_\_\_

Họ và tên: MAI THU HUYENMã số: 100021

Ngày/tháng/năm: \_\_\_\_\_